TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH TẾ

Ths. Nguyễn Tiến Mạnh
Ths. Đỗ Năng Thắng
Ths. Nguyễn Thị Thanh Thủy

BÀI GIẢNG

KINH TẾ HỌC

Tài liệu lưu hành nội bộ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH TẾ

Ths. Nguyễn Tiến Mạnh
Ths. Đỗ Năng Thắng
Ths. Nguyễn Thị Thanh Thủy

BÀI GIẢNG
KINH TẾ HỌC

Thái Nguyên, tháng 12 năm 2022

Mục lục

Mở đầu 1
Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC 2
Bài 1: Tổng quan về kinh tế học (Số tiết: 03 tiết) 2
1.1. Khái niệm Kinh tế học 2
1.2. Kinh tế học chuẩn tắc và Kinh tế học thực chứng 4
1.3. Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô 5
1.4. Các mô hình kinh tế 6
1.4.1. Mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung 6
1.4.2. Mô hình kinh tế tự do (kinh tế thị trường) 6
1.4.3. Mô hình kinh tế hỗn hợp 7
1.5. Lựa chọn kinh tế tối ưu 7
1.5.1. Những vấn đề cơ bản của lý thuyết lựa chọn 7
1.5.2. Ảnh hưởng của một số quy luật đến sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp 9
1.5.2.1. Quy luật khan hiếm 9
1.5.2.2. Quy luật chi phí cơ hội ngày càng tăng 10
1.5.2.3. Quy luật lợi suất giảm dần 10
Chương 2: CUNG - CẦU 12
2.1. Cầu (Demand) 12
2.1.1. Các khái niệm 12
2.1.2. Cầu cá nhân và cầu thị trường 16
2.1.3. Các yếu ảnh hưởng tới cầu 17
..... 17
2.1.4. Sự thay đổi của đường cầu 20
2.2. Cung (Supply) 22
2.2.1. Các khái niệm 22
2.2.2. Cung cá nhân và cung thị trường 25
2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới cung 26
2.3. Mối quan hệ giữa cung và cầu 29
2.3.1. Trạng thái cân bằng thị trường 29
2.3.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt của thị trường 30
2.3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng 32
2.3.4. Kiểm soát giá 34
Chương 3: LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG 39
Bài 1: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng (Số tiết: 03 tiết) 39
3.1. Lý thuyết về lợi ích 39
3.1.1. Các khái niệm 39
3.1.2. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần 41
3.1.3. Thặng dư người tiêu dùng 43
3.2. Lựa chọn sản phẩm tiêu dùng tối ưu 44
3.2.1. Tối đa hoá lợi ích người tiêu dùng 44
3.2.2. Đường ngân sách và đường bàng quan 46
Chương 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI SẢN XUẤT 52
Bài 1: Lý thuyết về sản xuất (Số tiết: 03 tiết) 52
4.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp 52
4.1.1. Khái niệm doanh nghiệp 52
4.1.2. Phân loại doanh nghiệp 53

4.2. Lý thuyết về sản xuất ... 53
4.2.1. Sản xuất và mục đích sản xuất ... 53
4.2.2. Hàm sản xuất ... 54
4.2.3. Sản xuất với một đầu vào biến đổi (lao động) ... 55
4.2.4. Sản xuất với hai đầu vào biến đổi ... 59
Bài 2: Lý thuyết về chi phí và lợi nhuận (Số tiết: 03 tiết) ... 63
4.3. Lý thuyết về chi phí sản xuất ... 63
4.3.1. Một số loại chi phí ... 63
4.3.2. Chi phí ngắn hạn ... 65
4.4. Lý thuyết lợi nhuận ... 68
4.4.1. Khái niệm, ý nghĩa lợi nhuận ... 68
4.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận ... 69
4.4.3. Tối đa hoá lợi nhuận ... 69
Chương 5: MỘT SỐ LOẠI HÌNH THỊ TRƯỜNG ... 74
Bài 1: Một số loại thị trường (Số tiết: 03 tiết) ... 74
5.1. Khái niệm và phân loại thị trường ... 74
5.1.1. Khái niệm thị trường ... 74
5.1.2. Phân loại thị trường ... 75
5.1.2.1. Các tiêu thức phân loại thị trường ... 75
5.1.2.2. Phân loại thị trường ... 76
5.2. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo ... 77
5.2.1. Đặc trưng cơ bản của thị trường cạnh tranh hoàn hảo ... 77
5.2.2. Doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo ... 77
5.2.2.1. Đặc trưng cơ bản của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo ... 77
5.2.2.2. Sản lượng của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo ... 78
5.2.2.3. Thặng dư sản xuất trong ngắn hạn ... 79
5.3. Thị trường độc quyền ... 80
5.3.1. Khái niệm, đặc điểm, nguyên nhân của độc quyền bán ... 80
5.3.2. Đường cầu và đường doanh thu biên trong độc quyền bán ... 81
5.3.3. Sản lượng, giá cả và lợi nhuận của nhà độc quyền bán ... 82
5.3.3.1. Sản lượng độc quyền ... 82
5.3.3.2. Lợi nhuận của nhà độc quyền ... 83
5.3.3.3. Nguyên tắc định giá bán của nhà độc quyền ... 84
5.3.3.4. Sức mạnh độc quyền ... 84
5.3.3.5.Mất không từ sức mạnh độc quyền ... 84
5.4. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo ... 85
5.4.1. Thị trường cạnh tranh mang tính độc quyền ... 85
5.4.2. Độc quyền thiểu số (độc quyền nhóm, độc quyền tập đoàn) ... 86
... 87
Chương 6: TỔNG SẢN PHẨM VÀ THU NHẬP QUỐC DÂN ... 90
Bài 1: Tổng sản phẩm và Thu nhập quốc dân (Số tiết: 03 tiết) ... 90
6.1. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP – Gross National Product) ... 90
6.1.1. Khái niệm ... 90
6.1.2. Cách tính tổng sản phẩm quốc dân (GNP) ... 91
6.2. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP –Gross Domestic Product) ... 91
6.2.1. Khái niệm ... 91
6.2.2. Phương pháp tính GDP ... 91

6.2.2.1. Các khái niệm cơ bản 91
6.2.2.2. Dòng chu chuyển kinh tế 93
6.2.2.3. Phương pháp tính GDP 94
6.2.2.4. Ý nghĩa của các chỉ tiêu GDP , GNP, mối quan hệ giữa chúng và cách tính GNP từ GDP 95
6.3. Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu tổng sản phẩm, thu nhập quốc dân và thu nhập có thể sử dụng được 95
6.3.1.Từ tổng sản phẩm quốc dân đến sản phẩm quốc dân ròng (NNP- Net National Product) 95
6.3.2. Thu nhập quốc dân (Y-Income) 96
6.3.3. Thu nhập khả dụng (Y_D) 96
Chương 7: TỔNG CUNG VÀ TỔNG CẦU 99
Bài 9: Tổng cầu 99
9.1. Tổng cầu (Số tiết: 3 tiết) 99
9.1.1. Khái niệm 99
7.1.2. Tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn 99
7.1.3. Tổng cầu trong nền kinh tế đóng có Chính phủ 102
7.1.4. Tổng cầu trong nền kinh tế mở 104
7.1.5. Chính sách tài khoá 105
7.1.6. Chính sách thuế 109
Bài 10: Tổng cung (Số tiết: 3 tiết) 110
7.2. Tổng cung 110
7.2.1. Khái niệm 110
7.2.2. Các yếu tố cấu thành tổng cung 110
7.2.3. Cấu trúc của tổng cung 110
7.2.4. Đường tổng cung 111
7.3. Sự cân bằng AD – AS 116
7.3.1. Đồ thị cân bằng tổng cung và tổng cầu 116
7.3.2. Nội hàm của đồ thị 116
7.3.3. Sự điều chỉnh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn 118
Chương 8: TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ 121
Bài 11: Tiền tệ và chính sách tiền tệ (Số tiết: 3 tiết) 121
8.1. Tiền tệ 121
8.1.1. Khái niệm 121
8.1.2. Mức cung và cầu tiền 121
8.2. Chính sách tiền tệ 126
8.2.1. Định nghĩa và mục tiêu 126
8.2.2. Các nguyên tắc vận dụng tiền tệ 127
8.2.3. Nội dung của chính sách tiền tệ 127
Bài 12: Thất nghiệp và lạm phát (Số tiết: 3 tiết) 132
Chương : THẤT NGHIỆP VÀ LẠM PHÁT 121
9.1 Thất nghiệp 132
9.1.1. Tác hại của thất nghiệp 132
9.1.2. Một số khái niệm cơ sở 132
9.1.3. Dấu hiệu thất nghiệp 133
9.1.4. Các chỉ tiêu thể hiện tình trạng thất nghiệp 133
9.1.5. Phân loại thất nghiệp và các loại thất nghiệp 134

Hình 9.2. Mô hình mối quan hệ mức lương và lượng lao động.....136
9.1.6. Các nhân tố ảnh hưởng đến thất nghiệp và phương hướng cơ bản nhằm hạn chế thất nghiệp và tác hại của thất nghiệp 136
9.2. Lạm phát..... 137
9.2.1. Khái niệm.....137
9.2.2. Tiêu chí đo lường tình trạng lạm phát.....137
9.2.3. Tác động của lạm phát 138
9.2.4. Các lý thuyết về lạm phát.....138
9.2.5. Các biện pháp khắc phục lạm phát.....141
Tài liệu tham khảo.....145
Các câu hỏi thường gặp 146
Bài tập thảo luận..... 149
Chủ đề thảo luận số 1 (Số tiết: 03 tiết) 149
Chủ đề thảo luận số 2 (Số tiết: 03 tiết) 153
Chủ đề thảo luận số 3 (Số tiết: 03 tiết) 156
Chủ đề thảo luận số 4 (Số tiết: 03 tiết) 158
Chủ đề thảo luận số 5 (Số tiết: 03 tiết) 160
Chủ đề thảo luận số 6 (Số tiết: 03 tiết) 163

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Giới hạn năng lực sản xuất.....8
Bảng 1.2. Khả năng sản xuất có thể thay thế nhau.....9
Bảng 2.1. Biểu cầu về hàng hoá 14
Bảng 2.2: Cầu về vải trên thị trường.....16
Bảng 2.3. Sự di chuyển và dịch chuyển đường cầu.....21
Bảng 2.4: Biểu cung về thị trường kem 23
Bảng 2.5: Biểu cung về kem 25
Bảng 2.3 Sự di chuyển và dịch chuyển đường cung 29
Bảng 2.6. Biểu cung - cầu nhà ở cho sinh viên.....30
Bảng 3.1 Tổng lợi ích và lợi ích cận biên khi tiêu dùng hàng hoá.....40
Bảng 3.2 Lợi ích cận biên trên một đồng chi mua 45
Bảng 3.3 Cơ hội của người tiêu dùng 46
Biểu 4.1: Sản xuất với một đầu vào biến đổi (lao động).....56
Biểu 4.2: Sản xuất với 2 đầu vào biến đổi.....59
Biểu 4.3 Sự biến động chi phí ở các mức sản lượng 66
Biểu 5.1: Biểu cầu của nhà độc quyền 82
Biểu 9.1. Biểu mô tả nội dung các khái niệm.....133

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1: Mô hình nền kinh tế - Mô hình dòng luân chuyển 3
Hình 1.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất 9
Hình 1.3: Đường giới hạn khả năng sản xuất 9
Bảng 2.1. Biểu cầu về hàng hoá 14
Hình 2.1. Đường cầu về hàng hoá 15
Hình 2.2.a Đường cầu tuyến tính 15
Hình 2.2.b Đường cầu phi tuyến 15
Hình 2.3. Sự tác động của giá tới lượng cầu.....17
Hình 2.4. Sự vận động dọc theo đường cầu.....20
Hình 2.5. Sự dịch chuyển đường cầu.....21
Hình 2.6: Đường cung.....24
Hình 2.7.a: Đường cung tuyến tính 25
Hình 2.7.b Đường cung phi tuyến 25
Hình 2.8: Sự di chuyển dọc theo đường cung.....28
Hình 2.9: Sự dịch chuyển đường cung.....28
Hình 2.10: Cân bằng cung - cầu trên thị trường.....30
Hình 2.11: Điều chỉnh giá về điểm cân bằng thị trường.....31
Hình 2.12. Cơ chế hình thành giá khi cầu thay đổi 33
Hình 2.13. Cơ chế hình thành giá khi cung thay đổi 33
Hình 2.14 Cơ chế hình thành giá khi cả cung và cầu thay đổi 34
Hình 2.15 Quy định giá trần (giá tối đa) 35
Hình 2.16. Quy định giá sàn (giá tối thiểu) 36
Hình 3.1 Tổng lợi ích và lợi ích cận biên.....41
Hình 3.2 Lợi ích cận biên và đường cầu 43
Hình 3.3a: Đường cầu và thặng dư tiêu dùng của người tiêu dùng.....44
Hình 3.3b: Đường cầu và thặng dư tiêu dùng của thị trường 44
Hình 3.4 Đường ngân sách 47
Hình: 3.5 Đồ thị đường bàng quan 48
Hình 3.6 Giả sử hai đường bàng quan cắt nhau.....49
Hình 4.1 Quan hệ giữa AP_L, MP_L, và Q.....58
Hình 4.2. Xác định năng suất cận biên của lao động trên đồ thị.....59
Hình 4.3 Đường đồng lượng.....60
Hình 4.4 Đường đồng lượng khi các đầu vào thay thế hoàn toàn.....61
Hình 4.5 Đường đồng lượng với hai đầu vào bổ sung hoàn toàn 62
Hình 4.6 Tổng chi phí, chi phí biến đổi và chi phí cố định.....66
Hình 4.7. Hình dáng các đường chi phí 67
Hình 4.8 Quyết định cung ứng sản lượng của doanh nghiệp trong ngắn hạn 70
Hình 5.1 Đường cầu của doanh nghiệp và thị trường.....78
Hình 5.2: Quyết định sản lượng của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo 79
Hình 5.3: Thặng dư sản xuất.....80
Hình 5.4: Đường cầu và đường doanh thu cận biên.....82
Hình 5.5: Xác định sản lượng và giá của độc quyền 83
Hình 5.6 Mất không từ sức mạnh độc quyền.....84
Hình 5.7. Trạng thái cân bằng ngắn hạn của hãng cạnh tranh độc quyền.....85
Hình 5.8 Trạng thái cân bằng dài hạn của hãng cạnh tranh độc quyền 86
Hình 5.9 Đường cầu gãy khúc.....87
Hình 6.1: Sơ đồ chu chuyển nền kinh tế 93

Hình 6.2: Sơ đồ dòng thu nhập.....94
Hình 7.1: Hàm tiêu dùng và tiết kiệm.....100
Hình 7.2a: Đầu tư không phụ thuộc vào sản lượng.....101
Hình 7.2b: Đầu tư đồng biến với sản lượng 101
Hình 7.3. Xác định sản lượng cân bằng 102
Hình 7.4: Đường biểu diễn hàm chi tiêu của chính phủ 103
Hình 7.5: Tổng cầu và sản lượng cân bằng của nền kinh tế đóng có sự tham gia của Chính phủ 104
Hình 7.6: Đường biểu diễn hàm nhập khẩu.....104
Hình 7.7: Đồ thị xác định trạng thái cân bằng 105
Hình 7.8: Đồ thị mô tả sự thay đổi của tổng cầu.....108
Hình 7.9: Đồ thị đường AS và giá cả sản phẩm dịch vụ.....111
Hình 7.10: Đồ thị AS trong các trường hợp đặc biệt.....113
Hình 7.11: Đồ thị mối quan hệ giữa sản lượng và việc làm.....114
Hình 7.12: Đồ thị đường tổng cầu 116
Hình 7.13: Đồ thị trạng thái cân bằng tổng cung – tổng cầu.....116
Hình 7.14: Đồ thị cân bằng AD-AS ngắn hạn 117
Hình 7.15: Đồ thị thay đổi AD.....117
Hình 7.16: Đồ thị thay đổi trong ngắn hạn và dài hạn.....118
Hình 8.1: Mô hình xác định mức cung tiền 123
Hình 8.2: Đồ thị mức cầu tiền 125
Hình 8.3: Đồ thị cân bằng thị trường tiền tệ 125
Hình 8.4: Sự dịch chuyển đường cung hoặc đường cầu sẽ làm thay đổi vị trí cân bằng của thị trường tiền tệ 126
Hình 9.1. Mô hình cân bằng tổng cung – tổng cầu.....135
Hình 9.2. Mô hình mối quan hệ mức lương và lượng lao động.....136
Hình 9.3. Mô hình mối quan hệ tổng cung ngắn hạn và dài hạn 139
Hình 9.4: Chi phí sản xuất tăng Hình 9.5: Năng lực sản xuất giảm 139
Hình 9.6. Mô hình MQH tổng cung-tổng cầu.....140
Hình 9.7. Mô hình MQH AD-AS trường hợp 1.....142
Hình 9.8. Mô hình MQH AD-AS trường hợp 1.....142
Hình 9.9. Mô hình MQH AD-AS trường hợp 2.....142

Các từ viết tắt

TT	Từ viết tắt	Ý nghĩa của từ
1	PPF	Đường giới hạn khả năng sản xuất - Production Possibility Frontier (PPF)
2	D	Cầu - Demand
3	Q_D	Lượng cầu - Quantity demanded
4	S	Cung - Supply
5	Q_S	Lượng cung - Quantity supplied
6	P_E	Giá cân bằng - Equilibrium price
7	Q_E	Lượng cân bằng - Equilibrium quantity
8	TR	Tổng doanh thu - Total revenue
9	U	Lợi ích - Utility
10	TU	Tổng lợi ích - Total Utility
11	MU	Lợi ích cận biên - Marginal Utility
12	F	Chi phí cố định - Fixed Cost
13	V	Chi phí biến đổi - Variable Cost
14	TC	Tổng chi phí - Total cost
15	TR	Doanh thu cận biên - Marginal Revenue
16	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội - gross domestic product
17	GNP	Tổng sản phẩm quốc dân - Gross National Product - G
18	CS	Thặng dư tiêu dùng - consumer surplus
19	MS	Cung tiền - Money supply
20	MD	Cầu tiền - Demand for money

Một số thuật ngữ

Gồm các thuật ngữ đã sử dụng trong bài giảng được xếp thứ tự a, b, c.

TT	Thuật ngữ	Diễn giải ý nghĩa
1	Cung	Cung là số lượng hàng hoá hoặc dịch vụ mà người bán có khả năng và sẵn sàng bán ở các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định.
2	Cầu	Cầu là số lượng hàng hoá hoặc dịch vụ mà người mua có khả năng và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một khoảng thời gian nhất định (khi các yếu tố khác không đổi).
3	Chính sách tiền tệ	Chính sách tiền tệ là hệ thống quan điểm, nguyên tắc do nhà nước đề ra để chỉ đạo việc xây dựng các giải pháp tiền tệ nhằm ổn định nền kinh tế quốc dân.
4	Chính sách tài khóa	Chính sách tài khóa là hệ thống các tư tưởng, quan điểm, nguyên tắc xử lý của Nhà nước đối với các quan hệ tài chính quốc gia thông qua việc sử dụng các công cụ tài chính cụ thể là thuế và chi tiêu ngân sách.
5	Kinh tế học	Kinh tế học là một môn khoa học xã hội giúp cho con người hiểu được cách thức vận hành của nền kinh tế nói chung và cách thức ứng xử của các thành viên nói riêng tham gia vào nền kinh tế
6	Nền kinh tế	Nền kinh tế là một cơ chế phân bổ các nguồn lực khan hiếm, phục vụ cho mục đích sử dụng khác nhau nhằm giải quyết ba vấn đề: Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Sản xuất cho ai?
7	Luật cung	Khi giá cả hàng hoá tăng lên thì lượng cung đối với hàng hoá đó tăng lên và ngược lại với điều kiện các nhân tố ảnh hưởng đến cung là không đổi.
8	Luật cầu	Khi giá cả hàng hoá tăng lên thì lượng cầu hàng hoá hoặc dịch vụ đó giảm xuống và ngược lại, với điều kiện các yếu tố ảnh hưởng đến cầu là không đổi.
9	Giá sàn	Giá sàn là mức giá nhỏ nhất đối với một hàng hoá hoặc dịch vụ được phép mua bán trên thị trường do Chính phủ ấn định.
10	Tổng sản phẩm quốc nội	Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là chỉ tiêu phản ánh giá trị bằng tiền của toàn bộ sản phẩm cuối cùng được sản xuất ra trên lãnh thổ một nước tính trong khoảng thời gian nhất định, thường là một năm.
11	Tổng sản phẩm quốc dân	Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) là chỉ tiêu phản ánh giá trị bằng tiền của toàn bộ sản phẩm cuối cùng do công dân một nước sản xuất ra trong khoảng thời gian nhất định, thường là 1 năm.